Test-4-X

www.test-4-x.com/care

United States • US CNA (Nurse Aide)

CNA

Study Guide

KNOWLEDGE POINTS	CHAPTERS	EDITION
80	28	2026-10-18

© 2026 Test4X. All rights reserved.
For personal study use. Not for resale or redistribution.

Questions or corrections: support@test-4-x.com

Disclaimer

This study guide is compiled from official government handbooks and other publicly available sources, for educational purposes only. It is intended to help you study and prepare; it does not constitute legal or professional advice.

Rules and regulations change. Always refer to the official handbook published by your licensing authority for the most current and authoritative information. The publisher assumes no liability for any decision made on the basis of this material.

This publication is independent. It is not affiliated with, endorsed by, or sponsored by any licensing or examining authority. All trademarks are the property of their respective owners.

Edition 2026-10-18 • 80 knowledge points • 28 chapters

Spotted an error, or have a question about this guide?
support@test-4-x.com

Contents

01	I.A Physical Care Skills: Activities of Daily Living	1
02	Physical Care Skills: Activities of Daily Living	2
03	Skill 19 — Provides Foot Care (continued)	3
04	I.B Physical Care Skills: Basic Nursing Skills	4
05	Skill 20 — Provides Mouth Care	5
06	Physical Care Skills: Basic Nursing Skills	7
07	Skill 21 — Provides Perineal Care (Peri-Care) for Female	8
08	I.C Physical Care Skills: Self Care/Independence	10
09	Physical Care Skills: Restorative Skills	11
10	Skill 22 — Transfers From Bed to Wheelchair Using Transfer Belt	12
11	Psychosocial Care Skills: Emotional and Mental Health Needs	14
12	II.A Psychosocial Care Skills: Emotional and Mental Health Needs	15
13	Skill 23 — Measures and Records Manual Blood Pressure	16
14	II.B Psychosocial Care Skills: Spiritual and Cultural Needs	18
15	Psychosocial Care Skills: Spiritual and Cultural Needs	19
16	III.A Role of the Nurse Aide: Communication	20
17	Role of the Nurse Aide: Communication	21
18	Score Reporting	22
19	III.B Role of the Nurse Aide: Client Rights	23
20	Role of the Nurse Aide: Client Rights	24
21	Passing and Duplicate Score Report	25
22	III.C Role of the Nurse Aide: Legal and Ethical Behavior	26
23	Complaint Process	27
24	Role of the Nurse Aide: Legal and Ethical Behavior	28
25	III.D Role of the Nurse Aide: Member of the Health Care Team	29
26	Role of the Nurse Aide: Member of the Health Care Team	30

Contents (cont.)

27 The Registry 31

28 California Nurse Assistant Frequently Asked Questions 32

CHAPTER 1

I.A Physical Care Skills: Activities of Daily Living

1.1 Vệ Sinh Cá Nhân

Bao gồm hỗ trợ các bệnh nhân trong các công việc vệ sinh cá nhân như một phần của các hoạt động hàng ngày.

1.2 Giúp Mặc Quần Áo và Vệ Sinh Cá Nhân

Bao gồm việc giúp đỡ bệnh nhân mặc quần áo và duy trì vệ sinh cá nhân như một phần của các hoạt động sinh hoạt hàng ngày.

1.3 Dinh Dưỡng và Bổ Sung Nước

Bao gồm hỗ trợ nhu cầu về dinh dưỡng và lượng chất lỏng của khách hàng như một hoạt động sinh hoạt hàng ngày.

1.4 Tiêu Chảy và Bài Tiết

Bao gồm hỗ trợ người bệnh với nhu cầu tiêu tiểu và đại tiện.

1.5 Nghỉ ngơi/Giấc ngủ/Thoải mái

Bao gồm hỗ trợ nhu cầu nghỉ ngơi, giấc ngủ và thoải mái của khách hàng.

CHAPTER 2

Physical Care Skills: Activities of Daily Living

2.1 Vệ sinh

Bao gồm hỗ trợ khách hàng trong vệ sinh cá nhân như một phần của các hoạt động hàng ngày.

2.2 Mặc quần áo và Chăm sóc vệ sinh cá nhân

Bao gồm việc hỗ trợ khách hàng mặc quần áo và chăm sóc vệ sinh cá nhân như một phần của các hoạt động sinh hoạt hàng ngày.

2.3 Dinh Dưỡng và Cung Cấp Nước

Bao gồm hỗ trợ khách hàng có đủ dinh dưỡng và lượng chất lỏng đầu vào.

2.4 Tiểu Tiện và Đại Tiện

Bao gồm hỗ trợ bệnh nhân với nhu cầu tiểu tiện và đại tiện.

2.5 Nghỉ Ngơi/Giấc Ngủ/Sự Thoải Mái

Bao gồm việc thúc đẩy sự nghỉ ngơi, giấc ngủ và sự thoải mái của khách hàng.

CHAPTER 3

Skill 19 — Provides Foot Care (continued)

3.1 Rửa và Lau Khô Bàn Chân

Bao gồm rửa bàn chân bao gồm cả khoảng giữa các ngón chân và lau khô hoàn toàn bằng khăn vải sạch hoặc khăn rửa.

- ✓ Bàn chân được rửa (bao gồm cả khoảng giữa các ngón chân)
- ✓ Lau khô bàn chân (bao gồm cả khoảng giữa các ngón chân) bằng khăn vải sạch hoặc khăn rửa

3.2 Thoa kem dưỡng ẩm cho bàn chân

Thoa kem dưỡng ẩm lên phía trên và phía dưới bàn chân trong khi loại trừ khoảng không gian giữa các ngón chân và lau sạch lượng kem dư thừa.

- ✓ Thoa kem dưỡng ẩm lên phía trên và phía dưới bàn chân (không bao gồm khoảng không gian giữa các ngón chân) và lau sạch lượng kem dư thừa bằng khăn hoặc khăn lau

3.3 Hỗ trợ bàn chân và mắt cá chân

Cung cấp hỗ trợ cho bàn chân và mắt cá chân trong suốt quá trình.

- ✓ Hỗ trợ bàn chân và mắt cá chân trong quá trình thực hiện

3.4 Làm Sạch và Xử Lý Vật Tư

Làm rỗng, rửa sạch và lau khô chậu, đặt nó trong khu vực vật tư bẩn, và xử lý khăn tay được sử dụng.

- ✓ Làm rỗng, rửa sạch và lau khô chậu
- ✓ Đặt chậu trong khu vực vật tư bẩn được chỉ định
- ✓ Xử lý khăn tay được sử dụng vào thùng chứa vật tư bẩn

3.5 Tháo Găng Tay và Thiết Bị Báo Hiệu

Tháo và vứt bỏ găng tay mà không tự làm bẩn bản thân, rửa tay, và đảm bảo thiết bị báo hiệu trong tầm với.

- ✓ Tháo và vứt bỏ găng tay (mà không tự làm bẩn bản thân) vào thùng rác và rửa tay
- ✓ Thiết bị báo hiệu trong tầm với

CHAPTER 4

I.B Physical Care Skills: Basic Nursing Skills

4.1 Kiểm Soát Nhiễm Trùng

Bao gồm các thực hành nhằm ngăn ngừa và kiểm soát sự lây lan của nhiễm trùng trong môi trường chăm sóc.

4.2 An Toàn/Tình Huống Khẩn Cấp

Bao gồm việc duy trì an toàn cho khách hàng và phản ứng thích hợp trong các tình huống khẩn cấp.

4.3 Các Thủ Tục Điều Trị/Kỹ Thuật

Bao gồm các thủ tục điều trị và kỹ thuật được thực hiện bởi trợ lý y tá.

4.4 Thu Thập và Báo Cáo Dữ Liệu

Bao gồm thu thập dữ liệu bệnh nhân như các phép đo và báo cáo các quan sát.

CHAPTER 5

Skill 20 — Provides Mouth Care

5.1 Vệ Sinh Khoang Miệng

Vệ sinh khoang miệng bao gồm lưỡi và tất cả các bề mặt của răng bằng các chuyển động nhẹ nhàng đồng thời duy trì kỹ thuật vô trùng.

- ✓ Vệ sinh khoang miệng (bao gồm lưỡi và tất cả các bề mặt của răng), bằng các chuyển động nhẹ nhàng
- ✓ Duy trì kỹ thuật vô trùng với cách đặt bàn chải đánh răng

5.2 Giải Thích Quy Trình và Cung Cấp Quyền Riêng Tư

Giải thích rõ ràng quy trình và cung cấp quyền riêng tư bằng rèm, màn chắn hoặc cửa trước khi chăm sóc răng miệng.

- ✓ Giải thích quy trình, nói rõ ràng, chậm và trực tiếp, duy trì tiếp xúc mặt đối mặt bất cứ khi nào có thể
- ✓ Quyền riêng tư được cung cấp bằng rèm, màn chắn hoặc cửa

5.3 Đặt Bệnh Nhân Ở Tư Thế Ngồi Thẳng

Đặt bệnh nhân ở tư thế ngồi thẳng giữa 75 đến 90 độ trước khi cung cấp chăm sóc khoang miệng.

- ✓ Trước khi cung cấp chăm sóc khoang miệng, bệnh nhân phải ở tư thế ngồi thẳng (75-90 độ)

5.4 Chuẩn Bị Cho Chăm Sóc Khoang Miệng

Đội găng tay sạch, đặt khăn vải trên ngực, chuẩn bị nước và thoa kem đánh răng lên bàn chải đã được làm ướt.

- ✓ Đội găng tay sạch trước khi làm sạch khoang miệng
- ✓ Đặt khăn vải trên ngực trước khi cung cấp chăm sóc khoang miệng
- ✓ Chuẩn bị cốc nước và làm ướt bàn chải đánh răng
- ✓ Trước khi làm sạch khoang miệng, thoa kem đánh răng lên bàn chải đã được làm ướt

5.5 Tẩy Rửa và Hoàn Thành Chăm Sóc Khoang Miệng

Cầm chậu nôn trong khi bệnh nhân súc miệng, lau miệng, tháo bỏ áo bảo vệ quần áo và vứt bỏ vải sạch đã dùng.

- ✓ Ứng viên cầm chậu nôn sát cằm trong khi bệnh nhân súc miệng
- ✓ Ứng viên lau miệng và tháo bỏ áo bảo vệ quần áo
- ✓ Vứt bỏ vải sạch đã dùng vào thùng chứa vải bẩn
- ✓ Tẩy rửa bàn chải đánh răng và làm trống, tẩy rửa và sấy khô chậu

5.6 Cởi Găng Tay và An Toàn Vị Trí

Cởi găng tay mà không bị nhiễm bẩn, rửa tay, và đảm bảo thiết bị báo hiệu nằm trong tầm tay với giường ở vị trí thấp.

- ✓ Cởi và vứt bỏ găng tay (mà không bị nhiễm bẩn) vào thùng rác và rửa tay
- ✓ Thiết bị báo hiệu nằm trong tầm tay và giường ở vị trí thấp

CHAPTER 6

Physical Care Skills: Basic Nursing Skills

6.1 Kiểm Soát Nhiễm Trùng

Bao gồm các thực hành phòng ngừa và kiểm soát sự lây lan của nhiễm trùng.

6.2 An toàn/Tình cấp cứu

Bao gồm các biện pháp đảm bảo an toàn cho khách hàng và phản ứng thích hợp trong các tình huống khẩn cấp.

6.3 Các Thủ Tục Trị Liệu và Kỹ Thuật

Bao gồm thực hiện các thủ tục chăm sóc trị liệu và kỹ thuật cho các khách hàng.

6.4 Thu Thập và Báo Cáo Dữ Liệu

Bao gồm việc thu thập dữ liệu bệnh nhân và báo cáo các quan sát cho đội ngũ chăm sóc sức khỏe.

CHAPTER 7

Skill 21 — Provides Perineal Care (Peri-Care) for Female

7.1 Rửa và Súc Vùng Sinh Dục

Rửa và súc vùng sinh dục bằng cách di chuyển từ phía trước sang phía sau, sử dụng một phần sạch của khăn lau cho mỗi lần chùi.

- ✓ Rửa vùng sinh dục, di chuyển từ phía trước sang phía sau, trong khi sử dụng một phần sạch của khăn lau cho mỗi lần chùi
- ✓ Sử dụng khăn lau sạch, súc sạch xà phòng từ vùng sinh dục, di chuyển từ phía trước sang phía sau, trong khi sử dụng một phần sạch của khăn lau cho mỗi lần chùi
- ✓ Lau khô vùng sinh dục di chuyển từ phía trước sang phía sau bằng khăn lau khô/khăn lau

7.2 Rửa và Rửa Lại Vùng Trực Tràng

Quay người bệnh sang một bên và rửa, rửa lại, và lau khô vùng trực tràng từ trước ra sau bằng cách sử dụng các phần sạch của khăn rửa.

- ✓ Sau khi rửa vùng sinh dục, quay sang một bên, sau đó rửa vùng trực tràng di chuyển từ trước ra sau sử dụng một phần sạch của khăn rửa cho mỗi lần lau
- ✓ Sử dụng khăn rửa sạch, rửa lại xà phòng từ vùng trực tràng, di chuyển từ trước ra sau, trong khi sử dụng một phần sạch của khăn rửa cho mỗi lần lau
- ✓ Lau khô vùng trực tràng di chuyển từ trước ra sau bằng khăn khô hoặc khăn rửa

7.3 Giải thích Quy trình và Quyền riêng tư

Giải thích rõ ràng quy trình và đảm bảo quyền riêng tư trước khi bắt đầu chăm sóc vùng perineal.

- ✓ Giải thích quy trình, nói rõ ràng, chậm và trực tiếp, duy trì tiếp xúc mắt khi có thể
- ✓ Quyền riêng tư được bảo vệ bằng rèm, màn hoặc cửa

7.4 Kiểm Tra Nhiệt Độ Nước

Kiểm tra nhiệt độ nước để đảm bảo an toàn và thoải mái, đồng thời yêu cầu khách hàng xác nhận rằng nước có nhiệt độ phù hợp.

- ✓ Trước khi rửa, kiểm tra nhiệt độ nước để đảm bảo an toàn và thoải mái, đồng thời yêu cầu khách hàng xác nhận tính thoải mái của nước

7.5 Chuẩn Bị và Lộ Vùng Perineal

Đeo găng tay sạch, đặt miếng lót hoặc bảo vệ vải lanh, và chỉ lộ vùng perineal giữa hông và đầu gối.

- ✓ Đeo găng tay sạch trước khi rửa vùng perineal
- ✓ Đặt miếng lót/bảo vệ vải lanh dưới vùng perineal bao gồm cả mông trước khi rửa
- ✓ Lộ vùng perineal (chỉ lộ vùng giữa hông và đầu gối)
- ✓ Thoa xà phòng lên khăn lau ướt

7.6 Thay Đổi Tư Thế và Dọn Dẹp Vật Tư

Thay đổi tư thế của bệnh nhân, làm sạch bồn rửa, và loại bỏ vải bẩn và bảo vệ vải một cách thích hợp trong khi tránh sự nhiễm bẩn.

- ✓ Thay đổi tư thế của bệnh nhân
- ✓ Làm trống, rửa sạch, và lau khô bồn rửa
- ✓ Đặt bồn rửa vào khu vực vật tư bẩn được chỉ định
- ✓ Loại bỏ vải đã sử dụng vào thùng vải bẩn và loại bỏ bảo vệ vải một cách thích hợp
- ✓ Tránh tiếp xúc giữa quần áo của ứng viên và vải đã sử dụng

7.7 Tháo Găng Tay và An Toàn Định Vị

Tháo các chiếc găng tay mà không tự gây nhiễm bẩn, rửa tay, và đảm bảo thiết bị gọi nằm trong tầm với giường ở vị trí thấp.

- ✓ Tháo và vứt các chiếc găng tay (mà không tự gây nhiễm bẩn) vào thùng rác và rửa tay
- ✓ Thiết bị gọi nằm trong tầm với và giường ở vị trí thấp

CHAPTER 8

I.C Physical Care Skills: Self Care/Independence

8.1 Tự Chăm Sóc/Độc Lập

Bao gồm việc thúc đẩy khách hàng tự chăm sóc và độc lập như một phần của các kỹ năng chăm sóc toàn thân.

CHAPTER 9

Physical Care Skills: Restorative Skills

9.1 Phòng ngừa

Bao gồm các biện pháp chăm sóc phòng ngừa để duy trì sức khỏe và chức năng của khách hàng.

9.2 Tự Chăm Sóc/Độc Lập

Bao gồm việc thúc đẩy tự chăm sóc và độc lập của khách hàng.

CHAPTER 10

Skill 22 — Transfers From Bed to Wheelchair Using Transfer Belt

10.1 Định vị và Cố định Xe lăn

Đặt xe lăn bên cạnh giường, gập hoặc tháo chân đỡ, và khóa bánh xe trước khi đứng dậy.

- ✓ Trước khi hỗ trợ đứng dậy, xe lăn được đặt bên cạnh giường, ở đầu giường hướng về chân hoặc ở chân giường hướng về đầu
- ✓ Trước khi hỗ trợ đứng dậy, các chân đỡ được gập lại hoặc tháo ra
- ✓ Trước khi hỗ trợ đứng dậy, khóa bánh xe trên xe lăn

10.2 Chuẩn Bị Giường và Bệnh Nhân Để Đứng Dậy

Đặt giường ở mức độ an toàn, khóa bánh xe giường, và hỗ trợ bệnh nhân ngồi với hai chân phẳng trên sàn và đi giày.

- ✓ Trước khi hỗ trợ đứng dậy, giường phải ở mức độ an toàn
- ✓ Trước khi hỗ trợ đứng dậy, kiểm tra và/hoặc khóa bánh xe giường
- ✓ Trước khi hỗ trợ đứng dậy, hỗ trợ bệnh nhân ngồi với hai chân phẳng trên sàn
- ✓ Trước khi hỗ trợ đứng dậy, bệnh nhân phải đi giày

10.3 Hỗ Trợ Khách Hàng Đứng Dậy

Đứng quay mặt về phía khách hàng, phát tín hiệu để bắt đầu đứng dậy, và từ từ hỗ trợ khách hàng đứng dậy bằng cách nắm thắt lưng chuyển với cách nắm hướng lên trên trong khi duy trì ổn định của hai chân.

- ✓ Đứng quay mặt về phía khách hàng, định vị chính mình để đảm bảo an toàn cho ứng viên và khách hàng trong quá trình chuyển. Đếm đến ba (hoặc nói tín hiệu được thỏa thuận trước khác) để cảnh báo khách hàng bắt đầu đứng dậy
- ✓ Theo tín hiệu, từ từ hỗ trợ khách hàng đứng dậy bằng cách nắm thắt lưng chuyển ở cả hai bên với cách nắm hướng lên trên và duy trì sự ổn định của hai chân khách hàng bằng cách đứng sát đầu gối hoặc mũi chân với khách hàng

10.4 Giải Thích Quy Trình và Bảo Mật Riêng Tư

Giải thích rõ ràng quy trình và cung cấp bảo mật riêng tư trước khi chuyển khách hàng.

- ✓ Giải thích quy trình, nói rõ ràng, chậm rãi và trực tiếp, duy trì liên lạc mặt đối mặt bất cứ khi nào có thể
- ✓ Bảo mật riêng tư được cung cấp bằng rèm, vách ngăn hoặc cửa

10.5 Áp Dụng Dây Đai Chuyển Vị Trí và Hướng Dẫn

Áp dụng dây đai chuyển vị trí an toàn ở vòng eo trên quần áo và cung cấp các hướng dẫn bao gồm tín hiệu đứng được sắp xếp trước.

- ✓ Trước khi hỗ trợ đứng lên, áp dụng dây đai chuyển vị trí an toàn ở vòng eo trên quần áo/áo choàng
- ✓ Trước khi hỗ trợ đứng lên, cung cấp các hướng dẫn để cho phép khách hàng hỗ trợ trong việc chuyển vị trí bao gồm tín hiệu được sắp xếp trước để cảnh báo khi bắt đầu đứng lên

10.6 Hoàn Thành Quá Trình Chuyển

Giúp khách hàng quay người và hạ xuống xe lăn, đặt hông sát lưng, tháo dây đai chuyển, và đặt chân trên bệ đỡ chân.

- ✓ Giúp khách hàng quay người đứng phía trước xe lăn với phía sau hai chân của khách hàng sát xe lăn
- ✓ Hạ xuống khách hàng vào xe lăn
- ✓ Đặt vị trí cho khách hàng sao cho hông chạm vào lưng xe lăn và dây đai chuyển đã được tháo ra
- ✓ Đặt chân trên bệ đỡ chân

10.7 Thiết Bị Báo Hiệu và Rửa Tay

Đảm bảo rằng thiết bị báo hiệu nằm trong tầm tay và rửa tay sau khi hoàn thành kỹ năng.

- ✓ Thiết bị báo hiệu nằm trong tầm tay
- ✓ Sau khi hoàn thành kỹ năng, rửa tay

CHAPTER 11

Psychosocial Care Skills: Emotional and Mental Health Needs

11.1 Nhu Cầu Sức Khỏe Tâm Lý và Cảm Xúc

Bao gồm hỗ trợ nhu cầu sức khỏe tâm lý và cảm xúc của các khách hàng.

CHAPTER 12

II.A Psychosocial Care Skills: Emotional and Mental Health Needs

12.1 Nhu Cầu Sức Khỏe Tâm Lý và Tinh Thần

Bao gồm việc giải quyết các nhu cầu sức khỏe tâm lý và tinh thần của khách hàng trong chăm sóc tâm lý xã hội.

CHAPTER 13

Skill 23 — Measures and Records Manual Blood Pressure

13.1 Bơm và Xả Túi Đo Huyết Áp

Bơm túi đo huyết áp trong phạm vi được chỉ định, bơm lại nếu cần, sau đó xả chậm và ghi chú các âm thanh tâm trương và tâm t收.

- ✓ Ứng viên bơm túi đo huyết áp từ 160mm Hg đến 180mm Hg. Nếu nghe thấy tiếng đập ngay khi xả túi, xả hoàn toàn túi đó. Bơm lại túi đo huyết áp không quá 200 mm Hg
- ✓ Xả túi đo huyết áp chậm và ghi nhận âm thanh đầu tiên (chỉ số tâm thu), và âm thanh cuối cùng (chỉ số tâm trương) (Nếu cần làm tròn, các phép đo được làm tròn LÊN đến 2 mm thủy ngân gần nhất)

13.2 Hoàn thành và Ghi lại Kết quả Đọc

Tháo bỏ cuff, đảm bảo thiết bị báo hiệu nằm trong tầm với, rửa tay và ghi lại cả hai áp suất trong phạm vi độ chính xác cho phép.

- ✓ Tháo bỏ cuff
- ✓ Thiết bị báo hiệu nằm trong tầm với
- ✓ Trước khi ghi lại, rửa tay
- ✓ Sau khi có kết quả đọc bằng cuff huyết áp và ống nghe, ghi lại cả áp suất tâm thu và tâm trương, mỗi áp suất trong phạm vi cộng hoặc trừ 8 mm so với kết quả đọc của người đánh giá

13.3 Giải Thích Quy Trình và Chuẩn Bị Thiết Bị

Giải thích rõ ràng quy trình và lau mặt phấn/màng và tai nghe ống nghe bằng cồn trước khi sử dụng.

- ✓ Giải thích quy trình, nói rõ ràng, chậm và trực tiếp, duy trì tiếp xúc mặt đối mặt khi có thể
- ✓ Trước khi sử dụng ống nghe, lau mặt phấn/màng và tai nghe của ống nghe bằng cồn

13.4 Định Vị Cánh Tay và Xác Định Động Mạch

Định vị cánh tay của bệnh nhân với lòng bàn tay hướng lên và phần cánh tay trên để lộ, sau đó xác định động mạch cánh tay ở phía trong gấp khuỷu.

- ✓ Cánh tay của bệnh nhân được định vị với lòng bàn tay hướng lên và phần cánh tay trên để lộ
- ✓ Sờ tìm động mạch cánh tay ở mặt trong của cánh tay, tại vị trí gấp khuỷu

13.5 Đặt Vòng Đo Huyết Áp và Ống Nghe

Đặt vòng đo huyết áp sát chặt với cảm biến trên động mạch cánh tay và định vị các tai nghe và mặt còi của ống nghe đúng cách.

- ✓ Đặt vòng đo huyết áp sát chặt trên cánh tay trên của bệnh nhân, với cảm biến/mũi tên trên vị trí động mạch cánh tay
- ✓ Các tai nghe của ống nghe nằm trong tai và mặt còi/màng lọc nằm trên vị trí động mạch cánh tay

CHAPTER 14

II.B Psychosocial Care Skills: Spiritual and Cultural Needs

14.1 Nhu Cầu Tinh Thần và Văn Hóa

Bao gồm tôn trọng và hỗ trợ các nhu cầu tinh thần và văn hóa của khách hàng.

CHAPTER 15

Psychosocial Care Skills: Spiritual and Cultural Needs

15.1 Nhu Cầu Tâm Linh và Văn Hóa

Bao gồm tôn trọng và hỗ trợ các nhu cầu tâm linh và văn hóa của khách hàng.

CHAPTER 16

III.A Role of the Nurse Aide: Communication

16.1 Giao tiếp

Bao gồm giao tiếp hiệu quả với khách hàng và những người khác như một phần của vai trò của trợ lý y tá.

CHAPTER 17

Role of the Nurse Aide: Communication

17.1 Giao tiếp

Bao gồm giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân, gia đình và đội ngũ chăm sóc sức khỏe.

CHAPTER 18

Score Reporting

18.1 Hiểu Kết Quả Kỳ Thi

Mô tả cách các kết quả kỳ thi viết/miệng và kỹ năng được tính điểm, gửi fax và thông báo, lưu ý rằng kết quả không được cung cấp qua điện thoại.

- ✓ Kết quả Kỳ thi Viết (hoặc Miệng) được gửi fax cho người đánh giá
- ✓ Kết quả Đánh giá Kỹ năng được gửi fax cho người đánh giá
- ✓ Báo cáo Điểm bị chậm được gửi trong 5-7 ngày làm việc

18.2 Trượt Kỳ Thi

Giải thích các thủ tục thi lại, phí thi và giới hạn ba lần thi trong một khoảng thời gian nhất định trước khi phải tái đào tạo.

- ✓ Phải nộp phí thi mới cho mỗi lần thi lại
- ✓ Được phép thi tối đa ba lần để vượt qua cả hai phần
- ✓ Phải vượt qua cả hai phần trong vòng hai mươi bốn tháng kể từ khi hoàn thành đào tạo

18.3 Đọc Báo cáo Điểm số Không Đạt

Giải thích cách diễn giải báo cáo điểm số kỹ năng không đạt, bao gồm kết quả đạt yêu cầu/không đạt yêu cầu và xác định các bước bị bỏ lỡ.

- ✓ Phải nhận kết quả Đạt yêu cầu ở cả năm kỹ năng để vượt qua
- ✓ Các số dưới một kỹ năng chỉ ra các bước bị bỏ lỡ hoặc không chính xác

CHAPTER 19

III.B Role of the Nurse Aide: Client Rights

19.1 Quyền của Khách hàng

Bao gồm việc hiểu và bảo vệ quyền của những bệnh nhân đang nhận dịch vụ chăm sóc.

CHAPTER 20

Role of the Nurse Aide: Client Rights

20.1 Quyền của Khách hàng

Bao gồm hiểu biết và uphold các quyền của khách hàng.

CHAPTER 21

Passing and Duplicate Score Report

21.1 Vượt qua và Cấp Chứng chỉ

Mô tả việc đưa tên vào Sổ đăng ký Trợ lý Điều dưỡng California và cấp phát cũng như hiệu lực của Chứng chỉ Trợ lý Điều dưỡng.

- ✓ Tên được đưa vào Sổ đăng ký Trợ lý Điều dưỡng California
- ✓ Chứng chỉ có hiệu lực trong hai mươi bốn tháng kể từ ngày cấp phát

21.2 Yêu Cầu Báo Cáo Điểm Số Trùng Lặp

Giải thích rằng các báo cáo điểm số trùng lặp có thể được yêu cầu trong một khoảng thời gian đã định bằng cách sử dụng biểu mẫu thích hợp.

- ✓ Các báo cáo điểm số trùng lặp được cấp trong vòng 90 ngày kể từ kỳ thi

CHAPTER 22

III.C Role of the Nurse Aide: Legal and Ethical Behavior

22.1 Hành vi Pháp lý và Đạo đức

Bao gồm các trách nhiệm pháp lý và đạo đức cũng như hành vi được kỳ vọng từ một trợ lý điều dưỡng.

CHAPTER 23

Complaint Process

23.1 Nộp Khiếu Nại hoặc Phản Hồi

Mô tả quyền của ứng viên được nộp khiếu nại bằng văn bản và quy trình theo dõi của Trung Tâm Kiểm Tra Khu Vực.

- ✓ Tất cả các khiếu nại phải được trình bày bằng văn bản
- ✓ Trung Tâm Kiểm Tra Khu Vực phản hồi trong vòng 30 ngày

CHAPTER 24

Role of the Nurse Aide: Legal and Ethical Behavior

24.1 Hành vi Hợp pháp và Đạo đức

Bao gồm hành động theo các tiêu chuẩn hợp pháp và đạo đức trong vai trò trợ lý điều dưỡng.

CHAPTER 25

III.D Role of the Nurse Aide: Member of the Health Care Team

25.1 Thành viên của Đội ngũ Chăm sóc Sức khỏe

Bao gồm vai trò và chức năng của trợ lý y tá như một thành viên của đội ngũ chăm sóc sức khỏe.

CHAPTER 26

Role of the Nurse Aide: Member of the Health Care Team

26.1 Thành viên của Đội Chăm sóc Sức khỏe

Bao gồm hoạt động như một thành viên của đội chăm sóc sức khỏe liên ngành.

CHAPTER 27

The Registry

27.1 Thay Đổi Địa Chỉ hoặc Tên

Giải thích yêu cầu thông báo cho CDPH về các thay đổi địa chỉ hoặc tên và tài liệu cần thiết để thay đổi tên.

- ✓ Thay đổi tên phải kèm theo tài liệu chính thức
- ✓ Thông báo phải bao gồm tên trước đây, tên hiện tại, địa chỉ, điện thoại và SSN

27.2 Yêu Cầu Tái Cấp Chứng Chỉ

Mô tả các yêu cầu về số giờ làm việc và đào tạo in-service cần thiết để gia hạn chứng chỉ và giữ trạng thái hoạt động trên registry.

- ✓ Yêu cầu công việc trợ lý điều dưỡng có lương ít nhất tám giờ liên tục trong vòng hai mươi bốn tháng
- ✓ Yêu cầu bốn mươi tám giờ đào tạo in-service hoặc giáo dục tiếp tục

27.3 Chứng chỉ Hết Hạn

Giải thích rằng chứng chỉ trở nên không có hiệu lực sau khi ngừng cấp dưỡng được trả lương ngoài khoảng thời gian quy định.

- ✓ Chứng chỉ trở nên không có hiệu lực sau hai mươi bốn tháng liên tiếp không có dịch vụ điều dưỡng được trả lương
- ✓ Duy trì hồ sơ cá nhân về lịch sử công việc để xác thực của nhân viên

27.4 Chứng chỉ theo Tương hỗ

Mô tả tính đủ điều kiện để cấp chứng chỉ California cho những trợ lý điều dưỡng được chứng chỉ và hoạt động tại một tiểu bang khác theo OBRA '87.

- ✓ Phải được liệt kê trong sổ đăng ký của một tiểu bang khác là hoạt động và có uy tín tốt
- ✓ Liên hệ CDPH để tìm hiểu thông tin về vị trí tương hỗ

CHAPTER 28

California Nurse Assistant Frequently Asked Questions

28.1 Trở Thành CNA

Giải thích các bước để trở thành CNA, bao gồm hoàn thành một chương trình đào tạo trợ lý điều dưỡng được phê duyệt của tiểu bang và vượt qua cả hai phần của kỳ thi NNAAP.

- ✓ Hoàn thành chương trình đào tạo trợ lý điều dưỡng được phê duyệt của tiểu bang
- ✓ Vượt qua cả hai phần thi viết và kỹ năng của kỳ thi NNAAP

28.2 Thực Hiện Các Nhiệm Vụ Trước Khi Được Chứng Chỉ

Mô tả các điều kiện mà những người học tập có thể thực hiện các nhiệm vụ của trợ lý y tá trước khi được chứng chỉ.

- ✓ 120 ngày để hoàn thành đào tạo tại một chương trình cơ sở được phê duyệt
- ✓ Không được thực hiện các nhiệm vụ không được đào tạo và kiểm tra bởi giáo viên

28.3 Những Điều Tiếp Khác Biệt

Giải thích rằng những điều tiếp khác biệt cho kỳ thi phải được yêu cầu và phê duyệt trước với tài liệu hỗ trợ.

- ✓ Các yêu cầu được gửi và phê duyệt trước kỳ thi
- ✓ Cần có tài liệu từ bác sĩ hoặc chuyên gia có đủ tiêu chuẩn

28.4 Chọn và Lên Lịch Thi

Mô tả việc lên lịch cả hai kỳ thi cùng nhau và tùy chọn thay thế kỳ thi nói cho kỳ thi viết.

- ✓ Kỳ thi viết và kỳ thi Kỹ năng được lên lịch cùng nhau lúc đầu
- ✓ Kỳ thi Nói có thể thay thế kỳ thi Viết

28.5 Đăng Ký, Thanh Toán và Ngày Thi

Giải thích rằng đăng ký và thanh toán được thực hiện qua đường bưu điện, kết quả không khả dụng trực tuyến, và các ngày thi được liệt kê trên các trang web chính thức.

- ✓ Đăng ký phải được thực hiện qua đường bưu điện
- ✓ Không chấp nhận bất kỳ hình thức thanh toán nào tại địa điểm thi
- ✓ Kết quả không thể xem trực tuyến

28.6 Xác Minh và Duy Trì Đăng Ký

Mô tả cách xác minh trạng thái đăng ký, cập nhật tên/địa chỉ và duy trì hiệu lực chứng chỉ.

- ✓ Xác minh trạng thái đăng ký bằng cách liên hệ với Đơn vị Chứng chỉ
- ✓ Chứng chỉ hiện hành trong hai mươi bốn tháng kể từ ngày vượt qua kỳ thi
- ✓ Thông báo Gia hạn được gửi bốn tháng trước ngày hết hạn

28.7 Chứng chỉ Hết Hạn và Di Chuyển Giữa Các Bang

Giải thích các yêu cầu thi lại đối với chứng chỉ hết hạn và cách xử lý việc thực hiện nhiệm vụ khi chuyển dịch giữa các bang.

- ✓ Chứng chỉ hết hạn yêu cầu phải thi lại tại chương trình đào tạo được phê duyệt
- ✓ Liên hệ với cơ quan tiểu bang thích hợp khi chuyển đến hoặc từ California